

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 239/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 0206/TTr-SNV ngày 22 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn

1. Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có chức năng quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; kinh doanh, dịch vụ lâm, nông nghiệp, nuôi,

trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu, khai thác lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, dịch vụ du lịch, chế biến lâm sản, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, phương án và cơ chế, chính sách về bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng An Toàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng và các loại rừng, các loại đất khác xen kẽ trong khu rừng đặc dụng được giao quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí để bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

4. Tổ chức quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học của khu rừng đặc dụng.

5. Thống kê, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát đa dạng sinh học, cơ sở dữ liệu rừng, cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và định kỳ báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.

6. Lập các dự án về khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, phục hồi, cải tạo rừng, trồng mới rừng, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng, dự án xóa đói, giảm nghèo vùng đệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển thực hiện.

7. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường; phát triển lâm nghiệp bền vững.

8. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động của Ban Quản lý theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

10. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao; công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý, đại diện pháp nhân của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động Ban Quản lý và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc ban Quản lý phân công; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, tổ chức thuộc Ban Quản lý

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn I.

c) Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn II.

d) Trạm Quản lý bảo vệ rừng An Toàn III.

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Ban Quản lý báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban Quản lý phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Ban Quản lý quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn, tổ chức thuộc Ban Quản lý.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm và được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Ban Quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp, xác định số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức

danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Ban Quản lý xây dựng phương án, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2650/QĐ-CTUBND ngày 16/10/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

Munt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh
Nguyễn Tuấn Thanh